

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HS-PT

Ngày 15 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thúy Mai và bà Lê Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:

Bà Mầu Mai Quyên - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2022/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn H, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1990, tại: xã BÐ, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn CL, xã BÐ, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Bùi Thị L (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 24/12/2010, bị Công an huyện YL xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự về hành vi đánh nhau, mức phạt 750.000đ, đã nộp phạt.

- Tại Bản án số 41 ngày 12/7/2011, bị Tòa án nhân dân huyện YL xử 01 năm 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Ngày 05/10/2017, bị Ủy ban nhân dân xã BÐ, huyện YL áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời gian 03 tháng về hình thức cai nghiện, điều trị tự cai nghiện.

- Tại Bản án số 33/2018/HS-ST ngày 21/3/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố VY xử 01 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". H chấp hành xong án phí hình sự và án phí dân sự trong hình sự ngày 13/6/2018;

Ngày 18/5/2019, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Về bồi thường dân sự, gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp 7.000.000 đồng tại Trại giam VQ trong năm 2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo khác và người bị hại không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn H và Chu Văn H1 là các đối tượng không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định. H và H1 đã bàn bạc, cùng nhau đi trộm cắp tài sản, bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2021 đến ngày 30/01/2022, H và H1 đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở các địa điểm khác nhau trong và ngoài địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Bằng thủ đoạn đi lang thang ở các nơi vào ban đêm, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, trộm cắp các tài sản đem bán. Quá trình tìm kiếm địa điểm tiêu thụ tài sản trộm cắp, H và H1 đã bán các tài sản do phạm tội mà có cho Vũ Văn C1, (C1 là người thu mua phế liệu). Sau nhiều lần bán tài sản trộm cắp cho C1 vào thời điểm đêm muộn, C1 biết rõ các tài sản đã mua là do H và H1 trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua và hứa hẹn tiếp tục thu mua tài sản do H1 và H trộm cắp được, miễn sao không trộm cắp tài sản ở gần nhà C1 để tránh bị phát hiện. Tính đến tháng 12/2021, H và H1 đã nhiều lần trộm cắp tài sản ở các nơi rồi đem đến bán cho C1 như đã thỏa thuận. Ngoài ra, C1 còn cho H vay số tiền 3.000.000 đồng và thỏa thuận khi nào H trộm cắp được tài sản sẽ bán cho C1 để trừ nợ. Tháng 01/2022, H và H1 góp tiền mua và gửi 01 chiếc xe ba gác tại quán thu mua phế liệu của C1 để thuận tiện cho việc đi trộm cắp tài sản ở những lần tiếp theo, C1 đồng ý.

Khoảng 23 giờ ngày 29/01/2022, H và H1 rủ nhau đi trộm cắp tài sản, H điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius gắn BKS: 29P2-6083 chở H1 đến quán thu mua phế liệu của C1, rồi gọi điện cho C1 để lấy xe ba gác và mua xăng phục vụ việc đi trộm cắp tài sản. C1 bảo em trai ruột là Vũ Văn H2 đến đồ 100.000 đồng tiền xăng cho H. H nợ tiền xăng rồi lắp xe ba gác vào phía sau xe mô tô, tạo thành chiếc xe lôi và chở H1 đi trộm cắp tài sản.

Trong khoảng thời gian từ 00 giờ đến 04 giờ sáng ngày 30/01/2022, H và H1 liên tục trộm cắp tài sản ở nhiều địa điểm khác nhau, cụ thể như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 30/01/2022, H điều khiển xe lôi chở H1 đến tổ dân phố VP, thị trấn HH, huyện TD, phát hiện tại bãi đất trống ven đường có

nhieu máy móc, thiết bị xây dựng, là tài sản của ông Nguyễn Văn B không có người trông coi, nên H và H1 đã lên lút, bí mật trộm cắp 01 khung sắt, kích thước (02 x 01m), sau đó nhấc lên xe ba gác rồi chở về để tại bãi thu mua phế liệu của C1. Sau đó, H và H1 tiếp tục chở nhau đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến đường tỉnh lộ 310 thuộc thôn CT, xã ĐT, huyện TD, phát hiện tại khu đất ven đường để nhiều tấm cốt pha bằng sắt không có người trông coi, là tài sản của anh Nguyễn Thế HN, H dựng xe, rồi cùng H1 nhấc 01 tấm cốt pha bằng sắt, kích thước (04 x 0,4m) lên xe ba gác rồi chở về bãi thu mua phế liệu của C1.

Sau khi chở tấm cốt pha trộm cắp được ở xã ĐT về bãi phế liệu của C1, H và H1 tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn Th, xã HĐ, huyện TD, H và H1 quan sát thấy ở ven đường, phía trước một nhà dân có để nhiều tấm cốt pha bằng sắt, không có người trông coi, là tài sản của anh Nguyễn Văn T. H dựng xe rồi cùng H1 nhấc 04 tấm cốt pha, kích thước mỗi tấm là (3,9 x 0,21m) lên xe ba gác, sau đó chở về bãi thu mua phế liệu của C1. Sau 03 lần trộm cắp được tài sản nêu trên, H gọi điện cho C1 đến để bán tài sản đã trộm cắp được. C1 cân toàn bộ số sắt trên được 360kg và mua với giá 10.000đ/01kg; tổng tiền là 3.600.000đ. C1 trừ 100.000đ tiền xăng và trừ 1.000.000đ tiền H nợ C1 và trả H 2.500.000đ.

Sau khi bán toàn bộ số tài sản trộm cắp cho C1, cũng với cách thức như trên, H tiếp tục điều khiển xe máy chở H1 và kéo theo xe ba gác đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến địa phận tổ dân phố XQ, thị trấn GK, huyện BX, quan sát thấy ở ven đường, phía trước một nhà dân để nhiều tấm tôn xốp, không có người trông coi, là tài sản của anh Đào Phi Th1, H dựng xe rồi cùng H1 nhấc 11 tấm tôn xốp, kích thước mỗi tấm là (05 x 1,08m) lên xe ba gác, sau đó chở về quán thu mua phế liệu của C1 để bán. C1 mua với giá 50.000đ/01m² tôn và trả cho H 2.700.000đ. Tổng số tiền hai lần bán tài sản trộm cắp được là 6.300.000đ, sau khi trừ đi 100.000đ tiền xăng, H chia cho H1 số tiền 3.100.000đ, rồi cả hai gửi lại xe ba gác tại quán phế liệu của C1 và đi về nhà. Về số tiền có được sau khi bán tài sản trộm cắp cho C1, H có 2.100.000đ, đã chi tiêu cá nhân hết; H1 có 3.100.000đ đã bị thu giữ.

Sau khi nhận được tin báo về việc mất tài sản trộm cắp, quá trình kiểm tra, xác minh ban đầu, Công an xã HĐ đã thu giữ được các vật chứng là các tài sản trộm cắp tại quán thu mua phế liệu của Vũ Văn C1 gồm: 01 khung sắt kích thước (02 x 01m); 01 tấm cốt pha bằng sắt kích thước (04 x 0,4m); 04 tấm cốt pha bằng sắt, kích thước mỗi tấm (3,9 x 0,21m); 11 tấm tôn xốp kích thước (05 x 1,08m); 01 chiếc xe ba gác, 01 chiếc đầm cóc cũ đã qua sử dụng và thu giữ của C1 01 điện thoại di động Oppo Renoz, màu đen; đồng thời thu giữ của Chu Văn

H1 01 chiếc xe mô tô màu sơn đen, lắp BKS: 29P2-6083; 01 điện thoại di động Samsung, màu đen và số tiền 3.920.000đ.

Ngày 05/02/2022, Công an xã HĐ chuyển vụ việc đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện TD để điều tra theo thẩm quyền. Đối với vụ việc trộm cắp tài sản xảy ra tại địa phận huyện BX, Cơ quan CSĐT - Công an huyện BX đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với H1 và H về tội “Trộm cắp tài sản” và tiến hành điều tra theo quy định, ngày 17/5/2022, chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Cơ quan CSĐT-Công an huyện TD để giải quyết theo quy định. Cơ quan CSĐT – Công an huyện TD đã nhập vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 23/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BX kết luận: 11 tấm tôn xốp, kích thước mỗi tấm (05 x 1,08m) là: 8.791.200đ. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TD kết luận: 01 khung sắt kích thước (02x01m) có giá trị 1.560.000đ; 01 tấm cốt pha bằng sắt, kích thước (04 x 0,4m) có giá trị là 600.000đ; 04 tấm cốt pha bằng sắt, kích thước mỗi tấm (3,9 x 0,21m), có giá trị là 1.500.000đ. Tổng tài sản các bị cáo trộm cắp có trị giá 12.451.200 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2022/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 05/4/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên bố tội danh, quyết định hình phạt đối với bị cáo Chu Mạnh H1 và Vũ Văn C1, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07 tháng 9 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 15 tháng 9 năm 2022, gia đình bị cáo nộp cho Tòa án sơ thẩm Giấy xác nhận kết quả thi hành án số 62/GXN-THADS ngày 19/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VY về việc xác nhận số tiền 7.000.000đ bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho Bùi Văn D, sinh năm 1989 ở thôn 7, xã HC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc (theo quyết định của Bản án số 33/2018/HSST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố VY) đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VY chờ xử lý.

Quá trình giải quyết phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã đề nghị Chi cục thi hành án dân sự thành phố VY và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc

cung cấp nội dung liên quan đến số tiền 7.000.000đ hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VY.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và xác nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo không oan sai nhưng gia đình bị cáo đã nộp 7.000.000 đồng tại trại giam để bồi thường cho anh D. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét tình tiết này và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H; sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện TD theo hướng không áp dụng tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và giảm hình phạt cho bị cáo; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm 05 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 05/4/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H làm trong thời hạn luật định được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 00 giờ đến 04 giờ sáng ngày 30/01/2022, H và H1 liên tục thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản ở nhiều địa điểm khác nhau trên địa bàn huyện TD và huyện BX, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Tại bãi đất ven đường thuộc địa phận Tổ dân phố VP, thị trấn HH, huyện TD, H và H1 đã lén lút, bí mật trộm cắp của ông Nguyễn Văn B 01 khung sắt kích thước (2 x 1m), trị giá 1.560.000đ.

Lần thứ hai: Tại khu đất trống ven đường thuộc thôn CT, xã ĐT, huyện TD, H và H1 lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Thế HN 01 tấm cốt pha bằng sắt, kích thước (4 x 0,4m), trị giá 600.000đ.

Lần thứ ba: Tại khu đất trống ven đường thuộc thôn Th, xã HĐ, huyện TD, H và H1 lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Văn T 04 tấm cốt pha bằng sắt, kích thước mỗi tấm là (3,9 x 0,21m), tổng trị giá 1.500.000đ.

Lần thứ tư: Tại khu vực ven đường thuộc địa phận Tổ dân phố XQ, thị trấn GK, huyện BX, H và H1 lén lút trộm cắp của anh Đào Phi Th1 11 tấm tôn xộp, kích thước mỗi tấm là (5 x 1,08m), tổng trị giá 8.791.200đ.

Sau khi trộm cắp được tài sản H và H1 mang về để ở quán thu mua phế liệu của C1 và bán toàn bộ cho C1. Tổng giá trị tài sản các lần trộm cắp là 12.451.200đ.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật không chỉ để giáo dục riêng đối với bị cáo mà còn phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tranh luận công khai tại phiên tòa để xem xét một cách khách quan, toàn diện tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp sơ thẩm, quá trình điều tra xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố VY về việc bồi thường dân sự của bị cáo theo Bản án số 33/2018/HSST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố VY, Chi cục thi hành án dân sự thành phố VY chỉ cung cấp thông tin là chưa nhận được đơn yêu cầu thi hành án của anh Bùi Văn D mà không cung cấp thông tin số tiền 7.000.000đ bị cáo Nguyễn Văn H đã nộp tại trại giam VQ và hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VY chờ xử lý. Bản thân Bùi Văn D cũng xác định chưa nhận được số tiền bồi thường 7.000.000 đồng của bị cáo H. Do đó các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xác định bị cáo có tiền án là đúng.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm ngày 15 tháng 9 năm 2022, gia đình bị cáo đã xuất trình cho Tòa án sơ thẩm Giấy xác nhận kết quả thi hành án số 62/GXN-THADS ngày 19/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VY về việc xác nhận số tiền 7.000.000đ đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VY chờ xử lý.

Quá trình giải quyết phúc thẩm, Tòa án đã gửi văn bản đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố VY và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị cung cấp một số thông tin liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ dân sự của bị cáo Nguyễn Văn H. Tại văn bản số 796/CCTHADS-NV ngày 04/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố VY và văn bản số 1800/CTHADS-NV ngày 14/11/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc (gửi kèm Danh sách các phạm nhân nộp tiền tại Trại giam VQ) đã xác định bị cáo H đã nộp 7.000.000đ (bảy triệu đồng) trong khoảng thời gian từ 20/6/2018 đến ngày 19/9/2018 tại Trại giam VQ để bồi thường cho anh Bùi Văn D theo Bản án số 33/2018/HS-ST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố VY. Trại giam VQ đã chuyển số tiền trên về cho Cục thi hành án tỉnh Vĩnh Phúc và Cục thi hành án tỉnh Vĩnh Phúc chuyển về Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VY ngày 08/3/2019. Số tiền này hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VY đang tạm giữ để chờ xử lý.

Với những tài liệu, chứng cứ mới mà gia đình bị cáo nộp và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VY cung cấp thể hiện trước năm 2019, gia đình bị cáo Nguyễn Văn H đã nộp thay bị cáo số tiền phải bồi thường cho anh Bùi Văn D tại Trại giam VQ. Như vậy, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp lần này, bị cáo đã được xóa án tích. Đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, tình tiết này xác định bị cáo không có tiền án nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là phù hợp.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Thông qua công tác xét xử tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử kiến nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc cần đôn đốc các Chi cục thi hành án dân sự cấp huyện, thành phố có trách nhiệm lập hồ sơ theo dõi và thường xuyên cập nhật thông tin đối với những trường hợp là phạm nhân phải thi hành án dân sự

đã tự nguyện nộp hoặc người khác nộp thay các khoản tiền phải bồi thường dân sự hoặc các nghĩa vụ tài chính. Tránh trường hợp do không cập nhật thông tin nên khi các cơ quan tiến hành tố tụng đến xác minh, Chi cục thi hành án dân sự cung cấp thông tin không đầy đủ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người phải thi hành án như vụ án trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2022/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 05/4/2022.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện TD;
- VKSND huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

